

**BỘ TÀI CHÍNH**

Số 09 / 2008/QĐ-BTC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2008*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp  
doanh nghiệp tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, công ty mẹ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Căn cứ Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26/06/2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước;
- Căn cứ công văn số 1120/TTg-ĐMDN ngày 17/08/2007 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chính sách đối với lao động dôi dư khi cổ phần hoá doanh nghiệp 100% vốn nhà nước;
- Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, công ty mẹ.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 76/2003/QĐ-BTC ngày 28/05/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị các Tập đoàn, Tổng Công ty Nhà nước, Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, cơ quan quản lý Quỹ hỗ trợ sắp xếp

doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Toà án Nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Công báo;
- Lưu: VT, TCDN (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Trần Xuân Hà**

**QUY CHẾ**  
**QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ HỖ TRỢ SẮP XẾP DOANH NGHIỆP**  
**TẠI CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC, CÔNG TY MẸ**  
**(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2008/QĐ-BTC**  
**ngày 31 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)**

---

**I - NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng Quy chế:**

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - công ty con.

**Điều 2. Nguyên tắc quản lý chung:**

1. Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ thành lập bộ máy quản lý Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp, tổ chức quản lý, điều hành Quỹ thực hiện cấp phát đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định tại Quy chế này.

2. Các khoản thu, chi của Quỹ quy định tại quy chế này, phải được phản ánh, hạch toán kế toán đầy đủ và quản lý chi chặt chẽ theo chế độ quy định.

Các khoản thu từ cổ phần hoá, bán doanh nghiệp đã sử dụng để giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư tại doanh nghiệp thành viên, công ty con được xác định là các khoản thu, chi của Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp. Doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo và quyết toán với cơ quan quản lý Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

3. Các khoản thu chậm nộp về Quỹ phải phạt chậm nộp; các khoản chi sai mục đích, đối tượng phải bồi hoàn.

**Điều 3. Một số quy ước:**

1. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước là “Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Trung ương”.

2. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ hoạt động trong mô hình công ty mẹ - công ty con sau đây gọi tắt là “Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp”.

3. Nghị định số 109/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần sau đây gọi tắt là “Nghị định số 109/2007/NĐ-CP”.

4. Nghị định số 110/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2007 của Chính phủ về chính sách đối với người lao động dôi dư do sắp xếp lại công ty nhà nước sau đây gọi tắt là “Nghị định 110/2007/NĐ-CP”.

## **II - NGUỒN THU CỦA QUỸ**

### **Điều 4. Nguồn thu của Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp bao gồm:**

1. Nguồn thu từ cổ phần hoá doanh nghiệp thành viên, công ty con, đơn vị phụ thuộc Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty mẹ quy định tại Điều 45 Nghị định số 109/2007/NĐ-CP.

2. Nguồn thu từ bán, giải thể, phá sản đối với các doanh nghiệp thành viên, công ty con, đơn vị phụ thuộc Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ theo quy định của Chính phủ.

3. Nguồn kinh phí hỗ trợ từ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Khoản thu khác (nếu có).

### **Điều 5. Thời hạn nộp tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp**

Chậm nhất 30 ngày sau khi hoàn tất việc thu tiền từ bán tài sản, bán doanh nghiệp, bán cổ phần theo qui định hiện hành, các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu và Ban thanh lý doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp bị giải thể, phá sản) có trách nhiệm nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu sau khi trừ các khoản chi theo quy định hiện hành về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp. Sau thời hạn nêu trên, nếu phát sinh số tiền chậm nộp về Quỹ, phải chịu nộp lãi theo lãi suất tiền vay ngắn hạn do Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm chậm nộp. Trường hợp do nguyên nhân khách quan dẫn đến chậm nộp tiền, đơn vị phải báo cáo giải trình và được cơ quan quyết định sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp xác nhận về thời gian chậm nộp.

## **III - CÁC NỘI DUNG CHI CỦA QUỸ**

### **Điều 6. Nội dung chi của Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp bao gồm:**

1. Hỗ trợ các nông, lâm trường quốc doanh, doanh nghiệp thành viên, công ty con, đơn vị phụ thuộc giải quyết chính sách cho người lao động dôi dư do sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp, gồm:

1.1. Giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư theo quy định tại Bộ Luật Lao động và các Nghị định số 109/2007/NĐ-CP và Nghị định số 110/2007/NĐ-CP của Chính phủ.

1.2. Hỗ trợ các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước có giá trị tài sản thấp hơn nợ phải trả khi thực hiện giao, bán, giải thể, phá sản để thanh toán chi phí chuyển đổi và nợ bảo hiểm xã hội của người lao động.

2. Hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề cho người lao động dôi dư có nguyện vọng học nghề theo quy định tại Khoản 4, Điều 3 Nghị định số 110/2007/NĐ-CP.

3. Điều chuyển về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Bổ sung vốn điều lệ cho các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

5. Đầu tư cho các dự án quan trọng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

#### **IV-QUẢN LÝ CHI CỦA QUỸ**

**A. Đối với chi hỗ trợ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện sắp xếp, chuyển đổi sở hữu giải quyết chế độ cho lao động dôi dư.**

##### **Điều 7. Đối tượng được hỗ trợ:**

1. Người lao động dôi dư tại các nông, lâm trường quốc doanh, doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước, Công ty mẹ thực hiện các hình thức sắp xếp, chuyển đổi theo quy định của pháp luật.

2. Các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát ở các doanh nghiệp, các nông, lâm trường thực hiện sắp xếp, chuyển đổi theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP.

##### **Điều 8. Nguyên tắc hỗ trợ kinh phí của Quỹ:**

1. Khi thực hiện cổ phần hoá, bán doanh nghiệp phải dùng toàn bộ tiền thu từ cổ phần hoá, tiền bán doanh nghiệp sau khi trừ chi phí cổ phần hoá, chi phí bán doanh nghiệp và sử dụng Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm trích lập theo quy định để giải quyết chế độ cho người lao động dôi dư theo quy định tại Nghị định số 110/2007/NĐ-CP và Bộ Luật Lao động theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Phần kinh phí còn thiếu được Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp hỗ trợ theo quy định tại Quy chế này.